

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2023/ HS-ST

Ngày: 03-3-2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Phòng và bà Nguyễn Thùy Hương.

Ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Liên– Kiểm sát viên.

Ngày 03/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/ TLST-HS ngày 08/02/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS, ngày 20/02/2023, đối với bị cáo:

Lê Văn N. Giới tính: nam. Tên gọi khác: không. Sinh ngày: 07/01/1995 tại huyện B, tỉnh Q. Nơi đăng ký cư trú: Thôn 5, xã H, huyện B, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Đoàn thể: Quần chúng. Trình độ học vấn: 4/12. Con ông Lê Văn H và bà Lê Thị T. Tiền án: không. Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 20/5/2022 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân xã B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 137/QĐ-XPHC, phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 15/11/2022 cho đến nay; có mặt.

-Đại diện hợp pháp của bị cáo (mẹ bị cáo N): Bà Lê Thị T, sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn 5, xã H, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

-Bị hại:

Công ty cổ phần xây dựng T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trọng H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 88 đường H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Q; vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: + Lê Quang H, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn 3, xã H, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

+Nguyễn Quang C, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

+Bà Lê Thị T, sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn 5, xã H, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

-Đại diện hợp pháp của Lê Quang H (mẹ của H): Bà Lưu Thị H, sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn 3, xã H, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

-Đại diện hợp pháp của Nguyễn Quang C (mẹ của C): Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 13/7/2022, Lê Văn N, trú tại thôn 5, xã H, huyện B đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản gọi điện thoại có hình ảnh qua ứng dụng Facebook cho Nguyễn Quang C (bị điếc và nói ngọng bẩm sinh), sinh năm 1993, trú tại thôn 2, xã M rủ C đi trộm cắp tài sản, C đồng ý. Ngọc tiếp tục gọi điện có hình ảnh cho Lê Quang H (bị câm, điếc bẩm sinh), sinh năm 1994, trú tại thôn 3, xã H rồi giờ hai tay ký hiệu rủ H đi trộm cắp tài sản, H hiểu và đồng ý. N điều khiển xe mô tô Sirius biển kiểm soát 73F1-56528 đến chở H và tiếp tục đến chở C rồi N điều khiển xe chở C và H đi dọc khu vực cảng cá ở xã T tìm tài sản trộm cắp. Đến 01 giờ ngày 14/7/2022 khi đến khu vực công trường đang xây dựng của Công ty Cổ phần Xây dựng T tại thôn T, xã T thì N, C và H đã lấy trộm 07 hộp kim loại sử dụng đúc bê tông làm vỉa hè đường giao thông để bên lề đường của công ty T rồi bỏ lên xe mô tô chở ra tổ dân phố T, phường Q, thị xã Ba Đ để tiêu thụ thì bị phát hiện và thu giữ tang vật.

Tại kết luận định giá số 40/KL-HĐDGTS ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bồ Trách kết luận: 07 hộp kim loại màu trắng xám sử dụng để đúc bê tông làm vỉa hè đường giao thông có kích thước (100x37x28) trị giá 1.820.000 đồng.

Kết luận Giám định Pháp y tâm thần theo trung cầu số 1886/KLGD ngày 08/11/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Miền Trung kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi trước thời điểm gây án, tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại đối với Lê Văn N là: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách tạm giữ 07 hộp kim loại màu trắng xám sử dụng để đúc bê tông làm vỉa hè đường giao thông có kích thước (100x37x28), đã xử lý trả lại cho công ty cổ phần xây dựng T; 01 xe mô tô Sirius biển kiểm soát 73F1-56528 đã xử lý trả lại cho bà Lê Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty cổ phần xây dựng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên quan bà Lê Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Nguyễn Quang C và Lê Quang H cùng thực hiện hành vi với Lê Văn N nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Bồ Trách ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C và H.

Đối với bà Lê Thị T, việc Lê Văn N sử dụng xe mô tô xe mô tô Sirius biển kiểm soát 73F1-56528 của bà T để làm phương tiện phạm tội nhưng bà T không biết nên không xử lý.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSBT ngày 04/02/ 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Lê Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Văn N đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h,i,q,s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định; hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên không khấu trừ thu nhập và không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Bồ Trạch tạm giữ 07 hộp kim loại màu trắng xám sử dụng để đúc bê tông làm vỉa hè đường giao thông có kích thước (100x37x28), đã xử lý trả lại cho công ty cổ phần xây dựng T; 01 xe mô tô Sirius biển kiểm soát 73F1-56528 đã xử lý trả lại cho bà Lê Thị T, nên không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty cổ phần xây dựng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên không xét.

Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Ngọc nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, xin được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo N xin cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của bị hại; đại diện hợp pháp của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Văn N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, ngày 14/7/2022 tại khu vực công trường đang thi công ở thôn T, xã T, Lê Văn N đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích tiếp tục lấy trộm 07 hộp kim loại sử dụng đúc bê tông làm vỉ hè đường giao thông của Công ty cổ phần xây dựng T với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 1.820.000 đồng.

Hành vi của bị cáo chẳng những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: không. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Văn N đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,i,q,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có chỗ ở ổn định, rõ ràng; cần có điều kiện để gia đình chăm sóc, điều trị bệnh cho bị cáo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng. Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, làm nghề lao động, thu nhập thấp, không ổn định nên không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch tạm giữ 07 hộp kim loại màu trắng xám sử dụng để đúc bê tông làm vỉ hè đường giao thông có kích thước (100x37x28), đã xử lý trả lại cho Công ty cổ phần xây dựng T; 01 xe mô tô Sirius biển kiểm soát 73F1-56528 đã xử lý trả lại cho bà Lê Thị T, nên không xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty cổ phần xây dựng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên không xét.

Đối với, Nguyễn Quang C và Lê Quang H cùng thực hiện hành vi với Lê Văn N nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Bồ Trạch ra quyết

định xử phạt vi phạm hành chính đối với C và H, nên không xét. Đối với bà Lê Thị T, việc Lê Văn N sử dụng xe mô tô xe mô tô Sirius biển kiểm soát 73F1-56528 của bà T để làm phương tiện phạm tội nhưng bà Tuất không biết nên không xử lý là có căn cứ, nên không xét.

[7] Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h,i,q,s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 / 2016 / UBTVQH 14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

1. Tuyên bố: Lê Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Xử phạt: Lê Văn N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Q nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Không khấu trừ thu nhập; không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo N. Trong thời gian chấp hành án bị cáo N phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Q phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo N trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/ 3/ 2023). Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch (2);
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo Lê Văn N;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã H;

- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Thanh Vân**